

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS - ST
Ngày 30 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thái

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

Dương Minh K, sinh năm: 1999 tại huyện Giồng R, tỉnh K G. Nơi cư trú T, xã Vĩnh T, huyện Giồng R, tỉnh K G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Minh K và bà Huỳnh Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Danh T, sinh năm: 1994 tại huyện Giồng R, tỉnh K G. Nơi cư trú ấp H, xã Vĩnh T, huyện Giồng R, tỉnh K G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh X và bà Thị T; Có vợ là Trần Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử bị cáo đã đi khỏi nơi cư trú mà không trình báo với công an xã nơi bị cáo cư trú, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Danh T: Bà Cao Thị Tô Q là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh K G (vắng mặt).

Bị hại: Cháu Hà Vĩnh T, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Ấp T, xã Ngọc C, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu T: Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp T, xã Ngọc C, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hà Vĩnh T: Bà Bùi Thị Tlà Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh K G (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp T, xã Ngọc C, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

- Ông Phạm Trung H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: T, thị trấn G, tỉnh K G (vắng mặt).

- Ông Phan Thanh P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp H, xã Vĩnh T, huyện Giồng R, tỉnh K G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 17/8/2019, Dương Minh K cùng Danh T đi từ xã Vĩnh T đến nhà lồng chợ Giồng R. Trên đường đi Dương Minh K bàn bạc với Danh T, đi tìm tài sản trộm bán chia nhau xài được T đồng ý.

Kính điều khiển xe mô tô hiệu Novo màu đen, biển số kiểm soát 51M4 - 8250 đi từ chợ Giồng R về hướng xã Ngọc C, huyện Giồng R. Khi đến cầu Cà L - thuộc ấp T, xã Ngọc C thì K thấy em Hà Vĩnh T đang nằm võng trong tiệm tạp hóa cặp mé lộ, trên tay có cầm điện thoại. Khi thấy K chỉ T và quay đầu xe lại cho T xuống xe, còn K chạy xe lên cầu đợi. T vào giả vờ mua thuốc hút, T đứng dậy để điện thoại di động hiệu Vivo - 1280, màu xanh trên xe nước mía và vào trong lấy thuốc bán cho T. Lúc này T đã lên lúc lấy chiếc điện thoại và chạy ra xe K đang đợi. Sau đó cả hai mang điện thoại vừa chiếm đoạt được đến huyện Gò Q bán cho Phạm Trung H với giá được 1.100.000đ. Số tiền bán được chia đôi mỗi người 500.000đ, còn lại 100.000đ thì đổ xăng. Sau đó cả hai bị tổ tuần tra bắt, quá trình điều tra thì cả hai thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã thu giữ gồm:

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha, màu sơn đen, số loại Novo, số khung B5607Y022635, số máy 2B56-022635, Biển số 51M4-8250 (xe đã qua sử dụng có hư hỏng nhiều vị trí);

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1820, Imei 1: 864164044025277, màu xanh đen (đã qua sử dụng). Vào ngày 21/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã trả lại cho Hà Vĩnh T là chủ sở hữu.

Tại bản chứng thư số 31/TĐG-CT/HĐĐG ngày 26/8/2019 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự về định giá tài sản kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1820, Imei 1: 864164044025277, màu xanh đen (đã qua sử dụng). Giá trị còn lại là: 2.400.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 14/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R đã truy tố bị cáo Dương Minh K và Danh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định nói trên.

Đối với bị cáo Danh T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Giồng R đã ra lệnh truy nã khi nào bắt được bị cáo sẽ truy tố xét xử sau.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Minh K mức án tù 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì nên không đề nghị.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) xe máy hiệu Yamaha, màu sơn đen, số loại Novo, số khung B5607Y022635, số máy 2B56-022635, Biển số 51M4-8250 (xe đã qua sử dụng có hư hỏng nhiều vị trí).

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R trao trả cho chủ sở hữu cháu Hà Vĩnh T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1820, Imei 1: 864164044025277, màu xanh đen (đã qua sử dụng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh P yêu cầu bị cáo Dương Minh K phải cho ông tiền mua xe còn nợ là trả 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hà Vĩnh T: Bà Bùi Thị T trình bày:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản, theo kết quả chứng thư thẩm định giá tài sản là 2.400.000đ. Bị cáo phạm tội có tổ chức nhưng tin chất giản đơn. Từ khi phạm tội bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, tài sản không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận về tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị, bị cáo đã biết lỗi, xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vào khoảng 17 giờ ngày 17/8/2019, Kính cùng Danh T đi từ xã Vĩnh T đến nhà lồng chợ Giồng R. Bị cáo cùng bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của T một điện thoại di động hiệu Vivo - 1280, màu xanh. Trị giá tài sản 2.400.000đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cháu T mà còn gây mất an ninh trật tự trong khu vực, làm cho người dân hoang mang bất an, hành vi của bị cáo thể hiện rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Nên cần phải xử nghiêm tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Từ khi phạm tội bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, tài sản không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bào chữa cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt.

Theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ nghiêm.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền 4.000.000đ bị cáo mua xe còn nợ, bị cáo cũng đồng ý nên HĐXX ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) xe máy hiệu Yamaha, màu sơn đen, số loại Novo, số khung B5607Y022635, số máy 2B56-022635, Biển số 51M4-8250 (xe đã qua sử dụng có hư hỏng nhiều vị trí).

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R trao trả cho chủ sở hữu cháu Hà Vĩnh 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1820, Imei 1: 864164044025277, màu xanh đen (đã qua sử dụng).

[6]. Về án phí: Bị cáo Dương Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Minh K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Minh K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh T, huyện Giồng R, tỉnh K G giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Minh K trả cho ông Phan Thanh P số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền mua xe còn nợ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) xe máy hiệu Yamaha, màu sơn đen, số loại Novo, số khung B5607Y022635, số máy 2B56-022635, Biển số 51M4-8250 (xe đã qua sử dụng có hư hỏng nhiều vị trí).

- Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R trao trả cho chủ sở hữu cháu Hà Vĩnh T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1820, Imei 1: 864164044025277, màu xanh đen (đã qua sử dụng). Theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/CQĐT ngày 20/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Báo cho bị cáo Dương Minh K biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/6/2020. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Cơ quan điều tra Công an huyện G;
- Cơ quan THA hình sự huyện G;
- UBND xã, phường (tt) nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Hồng Chính